TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01** /2018/LĐ-ST
Ngày: 23 / 10/ 2018
"V/v: Tranh chấp hợp đồng lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Quốc Bảo**.
Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Võ Ánh Sửu**; **2/ Ông Vũ Xuân Thụ**.
- Thư ký phiên tòa: **Ông Đỗ Xuân Cường**; chức vụ: Thư ký Toà án nhân dân huyện EaH'Leo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Thương**; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23/10/2018 tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh ĐL xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 01/2018/LĐ-ST ngày 06/8/2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng lao động" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 25/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐSST-LĐ ngày 12/10/2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ NP (viết tắt: Công ty TNHH TM và DV NP).

Địa chỉ: Số 531- 533- 535 GPh, thị trấn D, huyện H, tỉnh ĐL. Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Ngọc Đ**, sinh năm 1973.

Người đại diện theo ủy quyền: **Bà Nguyễn Thị Điểm T**, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn D, huyện H, tỉnh ĐL (theo văn bản ủy quyền ngày 30/6/2018) – Có mặt.

2/ Bị đơn: Chị Phùng Thị T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Z, xã T, huyện H, tỉnh ĐL – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn trình bày**: Ngày 28/3/2018, Công ty TNHH TM và DV NP (gọi tắt là Công ty) ký kết hợp đồng lao động số: 24/HĐLĐ-NP/2018 với chị Phùng Thị T, nội dung: Thời gian ký hợp đồng 06 tháng (kể từ ngày 28/3/2018 đến ngày 01/10/2018), công việc làm lễ tân kiêm nhân viên phụ vụ tại khu du lịch sinh thái NP, mức lương 5.000.000đ/tháng, phụ cấp 02 bữa cơm nhân viên. Ngoài ra, còn thỏa thuận về việc người lao động không được tự ý nghỉ việc nếu chưa có sự đồng ý của Công ty, nếu tự ý nghỉ việc trước thời hạn hợp đồng phải bồi thường số tiền 20.000.000đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã phân công việc làm, trả lương cũng như

chế độ khác đúng như thỏa thuận trong hợp đồng, tuy nhiên chị T làm việc được 02 tháng 15 ngày đã tự ý nghỉ việc mà không thông báo cho Công ty như đã cam kết.

Hiện tại Công ty còn giữ của chị T số tiền **3.835.000**đ, trong đó tiền lương 15 ngày là 1.335.000đ và tiền giữ chân là 2.500.000đ. Do chị T tự ý bỏ việc nên chưa nhận số tiền trên, nay chị T muốn nhận, đến Công ty giải quyết. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu tuyên hủy hợp đồng lao động số: 24/HĐLĐ-NP/2018 giữa Chi nhánh Công ty TNHH TM và DV NP – Khu du lịch Sinh Thái với chị Phùng Thị T và buộc chị Phùng Thị T có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty TNHH TM và DV NP số tiền **5.000.000**đ. Ngoài nội dung trên, không yêu cầu giải quyết nội dung nào khác.

*** Biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày**: Ngày 28/3/2018, chị T ký kết hợp đồng lao động số: 24/HĐLĐ-NP/2018 với Công ty. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã phân công việc làm theo đúng thỏa thuận, vì sức ép công việc nên chị đã tự ý nghỉ việc sau khi làm được 02 tháng 15 ngày. Vậy, đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, HĐXX thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Phùng Thị T bồi thường cho Công ty TNHH TM và DV NP số tiền 5.000.000đ; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên hủy hợp đồng lao động số: 24/HĐLĐ-NP/2018 giữa Chi nhánh Công ty TNHH TM và DV NP – Khu du lịch Sinh Thái với chị Phùng Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên không hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên chấp nhận là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Ngày 28/3/2018, Công ty TNHH TM và DV NP ký kết hợp đồng lao động số: 24/HĐLĐ-NP/2018 với chị Phùng Thị T. Khi giao kết hợp đồng, các bên đã tuân thủ nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 17 Bộ luật lao động. Các bên xác lập hợp đồng lao động với hình thức và nội dung phù hợp với quy định của Điều 16; Điều 23 Bộ luật lao động. Như vậy, giữa các bên đã ký kết làm phát sinh hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 15 Bộ luật lao động.

[2] Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã phân công việc làm, trả lương cũng như chế độ khác cho chị Phùng Thị T đúng như các thỏa thuận trong hợp đồng lao động đã ký kết. Tuy nhiên, sau khi làm việc được 02 tháng 15 ngày do không phù hợp với công việc nên chị T đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, trước khi nghỉ việc chị T đã không thông báo cho Công ty biết. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý để xác định hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của chị T là trái pháp luật được quy định tại Điều 37; Điều 41 Bộ luật lao động.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động số 24, người lao động tự ý nghỉ việc trước thời hạn hợp đồng phải bồi thường số tiền 20.000.000đ. Nội dung thỏa thuận là tự nguyện, tuy nhiên mức bồi thường đã vượt quá so với quy định tại khoản 1 Điều 43 Bộ luật lao động. Do vậy, buộc chị Phùng Thị T phải bồi thường nửa tháng lương theo hợp đồng lao động và bồi thường một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước cho người sử dụng lao động, cụ thể:

Hợp đồng lao động số: 24/HĐLĐ-NP/2018 ngày 28/3/2018, các bên thỏa thuận mức tiền lương chị Phùng Thị T được hưởng 5.000.0000đ/tháng. Do vậy, chị Thúy phải bồi thường cho Công ty TNHH TM và DV NP số tiền 2.500.000đ tương ứng với nửa tháng lương;

Theo Điều 1 ghi nhận trong Hợp đồng lao động số: 24/HĐLĐ-NP/2018 ngày 28/3/2018, các bên thỏa thuận khi người lao động nghỉ việc phải báo trước cho người sử dụng lao động trước 01 tháng. Do vậy, chị T phải bồi thường cho Công ty TNHH TM và DV NP số tiền 5.000.000đ tương ứng với những ngày chị T không báo trước. Như vậy, tổng số tiền chị Phùng Thị T có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty TNHH TM và DV NP là 2.500.000đ + 5.000.000đ = 7.500.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu chị T có nghĩa vụ bồi thường số tiền 5.000.000đ, do vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên hủy hợp đồng lao động số: 24/HĐLĐ-NP/2018 giữa Chi nhánh Công ty TNHH TM và DV NP – Khu du lịch Sinh Thái với chị Phùng Thị T là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, chị Phùng Thị T đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động là trái pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 50 Bộ luật lao động, hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của chị T không phải là căn cứ pháp lý để tuyên hủy Hợp đồng lao động số: 24/HĐLĐ-NP/2018 ngày 28/3/2018 giữa Công ty TNHH TM và DV NP với chị Phùng Thị T.

[4] Quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ phía nguyên đơn khai nhận hiện tại Công ty đang giữ số tiền **3.835.000**đ, trong đó tiền lương 15 ngày trước khi nghỉ việc 1.335.000đ và tiền giữ chân 2.500.000đ của chị Phùng Thị T. Xét thấy, Công ty thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tiền cho việc thực hiện hợp đồng lao động là trái pháp luật, đã vi phạm khoản 2 Điều 20 Bộ luật lao động. Tuy nhiên, phía nguyên đơn không đề nghị giải quyết và bị đơn lẩn tránh, không hợp tác. Do vậy, không xem xét giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 5; điểm a khoản 1 Điều 32; Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 15; Điều 16; Điều 17; Điều 23; Điều 37; Điều 41; Điều 43; Điều 50 Bộ luật lao động.

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ NP.

Buộc chị Phùng Thị T phải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ NP số tiền **5.000.000**đ (Năm triệu đồng).

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ NP về việc tuyên hủy hợp đồng lao động số: 24/HĐLĐ-NP/2018 giữa Chi nhánh Công ty TNHH TM và DV NP -Khu du lịch Sinh Thái với chị Phùng Thị T.

3/ Về án phí: Chị Phùng Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ NP phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 500.000đ mà Công ty đã nộp theo biên lai số: 0008662 ngày 02/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H và hoàn trả số tiền 200.000đ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ NP.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lao động sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lao động sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Bảo

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh ĐL;*
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *Đương sự;*
- . . . . . ;
- *Lưu hồ sơ.*